TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2023
"Về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, chia tài sản và nợ chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Sơn Thị Sô Tha.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Kim Diễn

2. Bà Phước Thị Kim Huê

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 576/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST –HNGĐ, ngày 09/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H (H1), sinh ngày 25/12/1985, có mặt.
Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1984, vắng mặt.
Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Trà Cú – Phòng giao dịch Tập Sơn, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp Đông Sơn, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
3. Ngân hàng Co-op Bank (Ngân hàng Hợp tác)– chi nhánh tỉnh Trà Vinh,

có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số 9 Điện Biên Phủ, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Thạch Thị Mỹ T, sinh năm 1983, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Từ Thị Thanh Ng, sinh năm 1978, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

6. Bà Hứa Nguyệt D, sinh năm 1956, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

7. Ông Nguyễn Bé Mi, sinh năm 1986, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

8. Ngân hàng TMCP Quốc tế - chi nhánh Cần Thơ (VIB Cần Thơ)

Địa chỉ: Tầng 1, 2 Tòa nhà VCCI, số 12 Hòa Bình, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

9. Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (LievietPostbank) – Phòng giao dịch Trà Cú. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn sửa chữa bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào năm 2004 bà và ông B quen biết nhau và tự tìm hiểu được khoảng 6 năm đến năm 2010 thì ông, bà tự nguyện đến với nhau được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 14/6/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống bên cha, mẹ của bà ở ấp C, xã P, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, luôn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong việc làm ăn và đến khi bà mang thai con thứ 2 vợ chồng luôn bất hòa quan điểm, thường hay cải nhau nên ngày 25/9/2020 ông B bỏ mẹ con bà về sống bên cha mẹ ruột không một lần đến thăm bà và con. Nay bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông B được vì ông Bồng không có trách nhiệm và bà không còn thương yêu ông B, sống chung không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 22/3/2012 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/8/2020 bà H yêu cầu được quyền nuôi 02 người con và yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/01 người con đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: 01 Chiếc xe hiệu Wigo 05 chổ ngồi, biển số 84A-04882 giá trị còn lại khoảng 380.000.000đ; 08 chỉ vàng 24kara và đồ nghề sửa xe gắn máy trị giá 20.000.000đ bà H yêu cầu chia đôi và bà nhận giá trị.

Về nợ chung: Nợ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện Trà Cú số tiền 250.000.000đ. Nợ ngân hàng Co-op Bank (Ngân hàng hợp tác), chi nhánh Trà Vinh số tiền 200.000.000đ đã trả một phần vốn còn lại nợ 129.000.000đ. Nợ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Trà Cú - Phòng giao dịch Tập Sơn số tiền 150.000.000đ. Nợ Ngân hàng Bưu điện Liên Việt – phòng giao dịch Trà Cú số tiền 50.000.000đ. Nợ ngân hàng Quốc tế chi nhánh Cần Thơ số tiền 271.000.000đ. Nợ

bà Thạch Thị Mỹ T số tiền 40.000.000đ. Nợ bà Từ Thị Thanh Ng số tiền 50.000.000đ và nợ ông Nguyễn Bé M số tiền 31.200.000đ. Tổng nợ là 650.200.000đ, bà H yêu cầu ông B trả ½ số nợ trên.

Quá trình giải quyết bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tài sản chung để tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về phần nợ chung bà đã trả xong nên bà không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này. Đối với nợ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Trà Cú, tỉnh Trà Vinh số tiền 200.000.000đ do bà vay quỹ lương bà không yêu cầu ông B cùng trả nợ.

- Tại biên bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 14/10/2022 ông Nguyễn Văn B trình bày: Vào năm 2010 sau khi kết hôn ông và bà H về sống bên vợ, vợ ông làm giáo viên còn ông làm nghề mua bán phụ tùng và sửa chữa xe môtô, hai bánh, vợ chồng chung sống chưa từng mâu thuẫn hay cự cải gì với nhau. Ngày 25/9/2020, chị vợ của ông là bà Nguyễn Thị T có cự cải với mẹ ruột của ông từ đó phát sinh mâu thuẫn, bà T buộc ông và vợ phải ly hôn. Nay với yêu cầu của bà H thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 22/3/2012 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/8/2020 ông đồng ý giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay ông thất nghiệp không có tiền cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chiếc xe Wigo biển số 84A-04882 đã bị Ngân hàng Quốc tế Cần Thơ lấy xe để thanh toán khoản nợ nên hiện không còn. Đối với đồ nghề sửa xe bà H cho rằng trị giá 20.000.000đ lúc bà T đuổi ông đi ông không có lấy tài sản gì mà do bà H và bà T giữ hết nên ông không đồng ý chia theo yêu cầu. Còn số vàng 08 chỉ vàng ông không đồng ý chia theo yêu cầu của bà H.

Về nợ chung: Đối với khoản nợ của Ngân hàng Quốc tế chi nhánh Cần Thơ số tiền 271.000.000đ thì Ngân hàng đã lấy xe Wigo biển số 84A-04882 để thanh toán nên không còn nợ Ngân hàng này. Đối với các khoản nợ mà bà H khai, ông không biết nên không đồng ý trả ½ số nợ theo yêu cầu của bà H.

**** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:***

- Tại văn bản ngày 04/5/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trà Cú trình bày: Ngày 30/01/2023, bà Nguyễn Thị H có vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trà Cú số tiền 200.000.000đ để sửa chữa nhà ở, đến nay còn dư nợ gốc 188.900.000đ, nợ lãi là 583.000đ, tổng cộng gốc và lãi 189.483.000đ, nợ trong hạn. Trong quá trình làm việc thì bà Nguyễn Thị H đã nhận nợ và cam kết chịu trách nhiệm trả hết nợ gốc, lãi cho ngân hàng. Do đó ngân hàng không khởi kiện bà H trong vụ kiện này. Trong trường hợp bà H không thực hiện đúng cam kết thì ngân hàng sẽ thực hiện khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

- Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 29/5/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Trà Cú - Phòng giao dịch Tập Sơn trình bày: Do bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B không phát sinh giao dịch tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi

nhánh huyện Trà Cú-Phòng giao dịch Tập Sơn nên đề nghị xét xử vắng mặt Ngân hàng.

- *Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 27/4/2023 của Ngân hàng Hợp tác chi nhánh Trà Vinh trình bày:* Ngày 07/01/2019 bà Nguyễn Thị H công tác tại Trường Tiểu học Tân Hiệp A có vay vốn Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh số tiền 200.000.000đ, dư nợ đến ngày 14/12/2020 là 123.180.000đ; Ngày 09/11/2021 bà Nguyễn Thị H đã trả hết nợ Ngân hàng Hợp tác – Chi nhánh Trà Vinh. Đồng thời, người đại diện Ngân hàng cũng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 08/6/2023 của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (LienvietPostbank) – Phòng giao dịch Trà Cú có văn bản trình bày:* Ngày 25/5/2018, bà Nguyễn Thị H có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (LienvietPostbank) – Phòng giao dịch Trà Cú số tiền 50.000.000đ. Đến ngày 20/5/2021 bà Nguyễn Thị H đã trả hết nợ cho Ngân hàng. Đồng thời, người đại diện Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt cũng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Bà Hứa Nguyệt D trình bày:* Bà là mẹ ruột của bà H nên ngày 11/02/2020 bà có đứng ra vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Trà Cú, Phòng giao dịch Tập Sơn số tiền 150.000.000đ, lãi suất 10,5%/năm và bà có thế chấp Giấy chứng nhận QSD đất của bà cho Ngân hàng. Sau khi vay thì bà cho vợ chồng H, B mượn lại số tiền trên, vợ chồng H, B có làm biên nhận mượn Giấy chứng nhận QSD đất của bà vay Ngân hàng với số tiền 150.000.000đ và bà đã trả vốn gốc được 100.000.000đ chỉ còn nợ lại vốn gốc 50.000.000 đồng.

Ngày 23/10/2020 ông B có chở bà đến Quỹ tín dụng nhân dân xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang vay số tiền 140.000.000đ, lãi suất 12,6%/năm. Mục đích vay để cho hai vợ chồng H, B làm vốn làm ăn và trả nợ bên ngoài vì lãi suất cao. Đới với khoản vay này bà chưa trả vốn gốc nhưng có đóng lãi đầy đủ cho Quỹ tín dụng. Việc vợ chồng H, B ly hôn bà không có ý kiến, bà yêu cầu vợ chồng H, B trả cho bà số tiền theo hợp đồng vay ở Ngân hàng Aribank - Phòng giao dịch Tập Sơn là 150.000.000đ và Quỹ tín dụng xã Nhị Trường là 140.000.000đ nhưng bà không yêu cầu trong vụ án này mà sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

- *Bà Thạch Thị Mỹ Tiên trình bày:* Ngày 19/12/2019 bà có cho 2 vợ chồng Hằng, Bồng vay 40.000.000đ, đã trả được 15.000.000đ, bà Hằng hứa sẽ trả hàng cho bà mỗi tháng trả 2.000.000đ nên bà không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

- *Ông Nguyễn Bé Mi trình bày:* Vào ngày 15/01/2019 ông có cho vợ chồng ông B và bà H mượn tiền 50.000.000đ, đến nay bà H và ông B đã trả được 39.000.000đ, ông yêu cầu vợ chồng bà H và ông B trả tiếp số tiền 11.000.000đ còn lại.

- *Bà Từ Thị Thanh Ng trình bày:* Ngày 20/7/2020 bà H và ông B có nhờ bà Nguyễn Thị T đứng ra mượn dùm của bà số tiền 50.000.000đ, hiện nay bà Nguyễn Thị T đã trả cho bà xong nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- *Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:* Bà là chị ruột của bà Nguyễn Thị H. Vào ngày 20/7/2020 vợ chồng H, B có viết biên nhận vay của bà

Từ Thị Thanh Ng số tiền 50.000.000đ, bà là người đứng ra bảo lãnh để cho vợ chồng H, B vay. Do bà thấy vợ chồng H, B đóng lãi cao quá và bà Ng đòi nhiều lần nên bà đứng ra trả đủ số tiền vốn và lãi cho bà Ng, tổng cộng vốn lãi là 58.000.000đ. Nay bà H và ông B ly hôn với nhau bà không có ý kiến. Đối với số tiền 58.000.000đ mà bà đã trả cho bà Từ Thị Thanh Ng bà sẽ khởi kiện vợ chồng bà H và ông B bằng một vụ kiện khác, không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này.

- *Cháu Nguyễn Ngọc Khánh V* có ý kiến nếu cha mẹ ly hôn với nhau cháu có nguyện vọng muốn được ở cùng với cha tên Nguyễn Văn B.

Quá trình giải quyết vụ án thì ngày 10/5/2023 và tại phiên tòa hôm nay bà H có đơn xin rút một phần yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung của vợ chồng và phần cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan trong quá trình thụ lý và chuẩn bị xét xử. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo qui định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử là vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 22/3/2012 cho ông Nguyễn Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu V), giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/8/2020 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp nên không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Đình chỉ đối với phần yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của bà Nguyễn Thị Hằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản và nợ chung, bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã P, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn B và Ngân hàng TMCP Quốc Tế - Chi nhánh Cần Thơ (VIB Cần Thơ) nhưng Nguyễn Văn B và Ngân hàng TMCP Quốc Tế - Chi nhánh Cần Thơ (VIB Cần Thơ) vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa người có quyền, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/6/2010, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, căn cứ theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H trình bày vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nên bà H quyết định ly hôn với ông B và ông B cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà H và ông B không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau và không cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Do đó mâu thuẫn giữa bà H và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hằng theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà H và ông B có 02 người con tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 22/3/2012 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/8/2020. Tại phiên tòa hôm nay bà H yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/8/2020 và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 22/3/2012 bà thống nhất giao cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu V muốn sống cùng với ông B).

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 2.000.000đồng/1cháu nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà H rút một phần yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà H và đình chỉ xét xử đối với cầu chia tài sản chung và nợ chung của bà H và ông B.

[6] Về nợ chung: Đối với khoản nợ của Ngân hàng Co-opBank chi nhánh Trà Vinh (Ngân hàng hợp tác) và Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt– Phòng

giao dịch Trà Cú trước khi mở phiên tòa bà H đã thanh toán trả nợ xong cho Ngân hàng và Ngân hàng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khoản nợ của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Trà Cú Phòng giao dịch Tập Sơn do bà H và ông B không phát sinh giao dịch tại Ngân hàng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Hứa Nguyệt D, bà Thạch Thị Mỹ T, bà Từ Thị Thanh Ng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Bé Myêu cầu vợ chồng bà H và ông B trả số tiền 11.000.000đ nhưng ông không có làm đơn yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, dành cho ông một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với số tiền 200.000.000 đồng nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trà Cú, hiện chưa đến hạn trả. Ngân hàng có ý kiến để bà Nguyễn Thị H được tiếp tục thực hiện hợp đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Ngân hàng TMCP Quốc tế - chi nhánh Cần Thơ (VIB Cần Thơ) Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải nhưng đến nay Ngân hàng TMCP Quốc tế không có yêu cầu độc lập đối với khoản vay của bà H và ông B nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi Ngân hàng có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; 228; 244 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dung các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 22/3/2012 cho ông Nguyễn Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu V). Giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/8/2020 cho bà Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của bà Nguyễn Thị H. Khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí và được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0003297 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 5.750.000 đồng theo các biên lai thu số số 0003303 ngày 11/12/2020 và biên lai thu số 0006040 ngày 06/07/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự,
- VKSND huyện Trà Cú,
- TAND tỉnh Trà Vinh,
- CCTHADS huyện Trà Cú,
- UBND xã P,
-Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Sơn Thị Sô Tha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Kim Diễn – Phước Thị Kim Huê

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Sô Tha

Nơi nhận:
- Đương sự,
- VKSND huyện Trà Cú,
- TAND tỉnh Trà Vinh,
- CCTHADS huyện Trà Cú,
- UBND xã Ngãi Xuyên,
-Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sơn Thị Sô Tha